SỨ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HÀNG HÓA Ở MỸ THO THẾ KỶ XVII – XVIII

Trần Thuận
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM


Do hội đủ những yếu tố có gắn như sản xuất ra được một khối lượng sản phẩm đối đôi; đối ngư thương nhân xuất hiện; một hệ thống giao thông mở rộng khắp vùng... nên Mỹ Tho nhanh chóng xuất hiện nền kinh tế hàng hóa. Sự hưng thịnh của phong cách Mỹ Tho ngày từ cuối thế kỷ XVII khởi đầu từ thể giao.

Bây giờ ở Mỹ Tho đã xuất hiện một nơi cho chuyển kinh doanh thức giao nơi tiếp kháp Nam bộ là Cho Giao. Phố thị Mỹ Tho được dựng lên ở nơi họp lưu giữa sông Mỹ Tho và kênh Vì Giồng, một địa điểm hết sức thuận lợi cho việc thương tương với các trung tâm thương mại ở Đồng Trong như Cù Lao Phớ, Sài Gòn, Phú Xuân,... Phố thị Mỹ Tho còn được xem là một trung thương cả quốc tế.


Có thể nói, hàng hóa ở Mỹ Tho đã góp phần đóng góp trong nền kinh tế hàng hoá ở Đồng Trong trong hai thế kỷ XVII – XVIII. Bàn sản vật ra ngoài để mua hàng công nghệ phẩm từ các nơi mang về bán lại cho người dân tiêu dùng là đặc điểm nổi bật của thương mại Mỹ Tho lúc bây giờ.

1. Vài nét về Mỹ Tho xưa

Ngày từ đầu thế kỷ XVII, lưu dân Việt từ miền Bắc, miền Trung nước ta đã vào sinh sống trên vùng đất Mỹ Tho. Họ chủ yếu di
người, trong đó nguồn thứ nhất là “những người dân Trung, Bắc bẩn cùng, lưu tần hay muốn tránh cuộc phân tranh đảm bảo kẻ đại giữa Chúa Trịnh và Chúa Ngày, từ đầu thế kỷ XVII đã lẩn lượt theo gió mùa vào vùng Đồng Nai – Cửu Long để kiếm sống và an thân. Họ là những toán tiến phong vui trang bằng ở phủ lưu mạo hiểm, bàng cán báo, lưu rỗi, tâm lưu rỗi”.

Người Việt khai khẩn đất đai ở Mỹ Tho để làm nông nghiệp. Chảng bao lâu, cuộc sống đầy ổn định, “việc mở mang ruộng đất, trồng tia hoa lợi tự trưng đều có riêng mối”.


Theo sự sắp xếp của chủ Nguyễn với quóc vương Chân Lập thì quân trưởng của Dương Ngan Dịch vào Mỹ Tho, quân trưởng Trần Thường Xuyên đi vào vùng của Cản Giò (Bà Rịa) đến vùng Nông Nai (Biên Hòa, Đông Nai). Họ Dương “động dinh trái ở Mỹ Tho, rồi dùng nhà cửa, tự tập người Kinh người Thuong kẻ thành chợ xóm…” là môn cho vùng đất này thay da đổi thịt. Người Hoa có thể mạnh về thương nghiệp nên chúng bao lâu, Mỹ Tho trở thành một phó thị sáu ử, cảnh buôn bán ngày càng nhộn nhịp. Trịnh Hoài Đức trong sách Gia Định thành thống chí cho biết, phía nam tru sơ dinh trái của Dương Ngan Dịch là phó thị lòn Mỹ Tho, một “chợ phó lớn, nhà ngồi cổ thành, đình cáo chứa rộng, ghe thuyền các ngã sông, biển đến đầu đông dúc, là một chốn

Trang 74

40 Dan theo Nguyễn Phúc Nghiệp, Mỹ Tho đại phó, trong Nam Bồ xưa & Nay (2001), tr.37.
41 Bẻ tỏi về nước mắt tròn ra ngoài.
42 Quốc sử quán triều Nguyễn (2002), Đại Nam thực lục, Tập I, tr.91.
43 Nguyễn Đình Dầu (1992), Chế độ cộng đồng cộng thể trong lịch sử dân hoang lập ở Nam Kỳ lục tỉnh, tr. 69.
dời hỏi, rất phồn hoa, huyện náo”44. Nhiều lang xã đã nhanh chóng mở lên xung quanh khu vực Mỹ Tho45 tạo nên một bộ mặt mới trên vùng đất này.


Tháng Giêng năm Mậu Thân (1808) vua Gia Long cho đổi thành trận Định Trường, lãnh 1 phủ, 3 huyện, 6 tổng.

Năm 1826, vua Minh Mang lại cho đổi lý sở trận Định Trường sang phủ Tây sông Bảo Định thuộc hai thôn Định Hòa và Định Tạo của huyện Kiên Hưng48, phủ Kiên An, tỉnh Định Trường. Cùng trong năm này, ông Dương Tấn Tuyền lập một người chờ nên cảnh thành mới tại khu vực chỏ Mỹ Tho ngày nay.

Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp cho xây dựng tuyến đường sắt dài 71 km nối Mỹ Tho với Sài Gòn49. Tuyến đường này góp phần tích cực trong sự phát triển kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung, Mỹ Tho – Định Trường nói riêng.

Mỹ Tho luôn là tri sở, tỉnh li tỉnh Định Trường và đến năm 1900 trở thành tỉnh li tỉnh Mỹ Tho khi tỉnh này được thành lập.

Sách Gia Định thành thông chí viết rằng, phong tục xứ Mỹ Tho cũng giống với tranh tỉnh Kiên Định. Người huyện Kiên Đăng chuyển việc ruộng vườn, tuy không thiếu người trung dung thực sự, mà cũng không ít tremploi cấp ăn nứt. Đất huyện Kiên Hưng nửa ruộng, nửa vườn, dân chuyển nghề cày ruộng và trồng dâu nuôi tằm, có nhiều số phú nương cảm tiếc nghề. Huyện Kiên Hòa đất ruộng mâu mò, nhìn mát mà không thấy nhân bô50, nên người ở đây lây nghề nông làm gốc, trong nhà có vài chú

---

44 Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Tập 4, tr. 119.
45 Thái Thân lập lang An Hòa (sau đổi là Thánh Trị), Nguyễn Văn Trực lập lang Định Hòa.
46 Khu vực Chợ Cử thuộc provinc 2, 3 và provinc 8, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang ngày nay.
47 Thành được xây theo do họ kiến trúc của ông Trần Văn Hóc.
48 Nay thuộc các provinc của, 4 và provinc 7, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.
49 Tuyến đường này được khánh thành ngày 20 tháng 7 năm 1885 và bị phá hỏng vào thời chống Pháp.
50 Người ta còn nói với cách khác là "Ruộng có bay thành cảnh, chỏ chạy biệt đêu".
trong nắp** 51** lúa giao tranh dạy, lại có Đức tính trung hậu cân kiêm, ura làm việc nghệ nghiệp, sống yên vui, là nơi lưu giữ được phong tục đời xưa varying.

Cùng với sự có mặt của người Hoa và người Khmer, lưu dân Việt dễ dàng vật Động bằng sống Cửu Long ngày càng đông, họ chung tay khai khẩn và nhanh chóng biến vùng đất này trở thành một vùng mới sinh trưởng phụ. Hàng loạt chờ và thích từ miền lèn. Đến cuối thế kỷ XVIII, ở vùng đất Nam bộ nước ta ngày nay đã hình thành nên nhiều trung tâm buôn bán sầm uất. Phố thị Mỹ Tho là một trung tâm thương mại nổi tiếng bên cạnh đô hội Gia Định và phố thị Sài Gòn, Nông Nai đại phổ (tức Cù Lao Phớ), phố thị Hà Tiên...

2. Kinh tế hàng hóa ở Mỹ Tho trong hai thế kỷ XVII - XVIII

Đó có nên kinh tế hàng hóa, phải có một nền sán xuất tạo ra được một khối lượng sản phẩm đổi đời, không chỉ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của chổ mà còn đổi ra để cung cấp cho các địa phương khác. Kế đến, phải có một đối ngưỡng nhân, những người chuyên làm nhiệm vụ trung gian trao đổi. Và rồi, phải có một hệ thống giao thông và phương tiện vận chuyển,...

Mỹ Tho đã hội đủ ba yếu tố cơ bản trên đây.

Kinh tế ở Mỹ Tho chịu yếu là kinh tế nông nghiệp, song do những điều kiện thuận lợi (cả chú quan lành khách quan) nên som mang tính chất của nền kinh tế hàng hóa.

Trước hết, Mỹ Tho có được yếu tố tự nhiên thuận lợi, đất đai màu mỡ, dien tích trồng lúa nhanh chóng được mở rộng** 53**. Lưu dân Việt ở phía Bắc vào có kinh nghiệm trồng lúa nước lâu đời cộng với trí thức nông nghiệp ở vùng đất mới tiếp thu được từ dân tài chở, họ đã tìm ra được phương thức canh tác trên loài đất mới một cách sáng tạo và có hiệu quả. Trịnh Hoài Đức cho biết, "ở thôn Vĩnh Thạnh toàn là ruộng bìa không dừng trừ cỏ được, phải đổi loại cỏ ha đâu thu, có nước mưa ngày này, phát bò cỏ lũng (nắn), cỏ lách, kêu có bé bò, rồi trang cỏ cày mạc. Đất đầy ngưng là rất phì nhiêu, cứ một khác lua gió ở đây thu hoạch được 300 héc lúa. Ở thôn Định Tường, chỉ huyện Kiên Đăng có ruộng bìa ngập nước, bộ công thu lợi cùng bằng ruộng ở Vĩnh Thạnh, ngoài ra là ruộng cày tràu, nhưng lúa gai cũng hỏng thu"** 54**.

Đất đai màu mỡ cỏ cộng với kinh nghiệm sán xuất của lưu dân, giúp cho Đông bằng sống Cửu Long cũng với Đông Nam bộ sớm trở thành một vựa lúa lớn. Thóc giao lâm ra nhiều, không chỉ đáp ứng nhu cầu tài chổ mà còn bán ra các xứ ở Đồng Trảng, nhất là Thuan Hoà, thậm chí bán ra cả nước ngoài. Cuối thế kỷ XVII, Mỹ Tho đã trở thành một trong những trung tâm thương mại lớn của cả Nam bộ lực dây giờ.

Kinh tế Mỹ Tho nhanh chóng trở thành nền kinh tế hàng hóa, sự hung thịnh của phổ

---

51 Tức cái bờ lúa, dùng cả tăng làm vạch bờ trên xung quanh, trong lòng bờ ken lót là trầm, trên không có nắp dạy nhưng vẫn đan trọng nhà choke không phải người phải như nhiều người hiểu lầm.
52 Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Tập ha, tr. 147.
53 Theo thống kê, năm 1806 toàn tỉnh Định Trương có 313 thôn và 1 lập (trong đó có 43 thôn mới lập).
54 Trịnh Hoài Đức, Gia Định thành thông chí, Tập ha, mục Vật san chi [1a].

Trang 76

Chợ phố lớn Mỳ Tho được dựng lên ở nơi hợp lưu giữa sông Mỳ Tho và kênh Vũng Gù. Đây là một địa điểm hết sức thuận lợi cho việc trao đổi buôn bán. Nó có sức thu hút, quý tự các loài ghe thuyền mang vật lực từ các địa phương khác đến đây, và từ đó mà toạ đi khắp nơi, đặc biệt là thương trường với các trung tâm thương mại khác ở Đồng Trung như Cú Lao Phớ, Sài Gòn, Phú Xuân,... Từ Mỳ Tho, ghe thuyền có thể ngược sông Tiền về hướng tây lên Cai Lậy, Cái Bè rồi đi đến tận Cao Miễn; ngược sông Tiền về phía đông đến Chợ Gao, Gò Công, rồi ra Cùa Tiều, sau đó đến chợ Sài Gòn hay ra tận Phú Xuân; hoặc theo kênh Vũng Gù qua V Вам Có Tây, Bến Lức đến chợ Sài Gòn. Trịnh Hoài Đức viết: “phương thuyền bốn các nơi qua lại phải đầu nghi ở sông Mỳ Tho, hòng mạt, xem trang, đối con nước lên, thuyền đóng lên đã vậy hướng đông”56. Phở chèn Mỳ Tho còn được xem là một thương cảng có quan hệ buôn bán với nước ngoài. Ngoài những thương trường chuyên trong nước
den buôn bán ở Mỳ Tho, còn có chuyên bè các nước đến giao dịch mua bán57.

Chợ Lương Phú (tức chèn Bến Tranh) cách tranh không xa (về phía đông khoảng hon 14 dặm), quân xã đông dúc,... Đâu chèn phía đông có Bến Chựa, ở đó đều là những nhà ở bán lúa gao, chuyên bè đi mua gao do do thường nhôm ở đây, cùng gọi là cái chèn lón58.

Chợ Hưng Lợi (tức chèn Vũng Gù) ở phía nam sông Bão Định, phồ xa liền nhau như vậy cá. Chợ rộng ra sông lớn, kết qua lại thương đâu chuyên ở đây đối con nước lên rồi theo dòng nước đi xuống dòng hay là lên tây, cho nên trên sông có nhiều xưởng chèn bán đồ án, trong ấy có người bán thớt lòng lúc chinh gởi là thớt Bá Đập, vì làng Bá Đập thuộc huyện Quang Điền, kính do Phú Xuân chuyên nghề làm heo bán thớt mà có cách lúc ăn rắt ngon béo, người ở chèn này bất khúc làm theo, cùng gọi là thớt Bá Đập...59.

Hầu hết những chò ở Tiền Giang đều có buôn bán lúa gao. Hệ thống chèn quanh vùng như các vẻ tỉnh đã tạo cho Mỳ Tho trở thành một trung tâm thương mại lớn có điều kiện để quan hệ với các trung tâm thương mại khác ở Đồng Trong.

---

56 Trịnh Hoài Đức (1972), Gia Định thành thống chí, Tập thứ 4, tr. 56.
57 TS. Nguyễn Phúc Hiện dẫn sách Lịch triều tạp ký, Tập 1 của Ngô Cao Láng cho biết, đến buôn bán tại Mỳ Tho có thể có thương thuyền chuyên của Trung Hoa, người Tây Dương, người Nhật Bản và người Chà Vâ. Hiền ở Mỳ Tho có đa danh Bầu Xiem, ở Bến Tre có giống Nhật Bản, một số nơi khác có xóm Bà Ba, xóm Cù Lắm,... có thể đã dâu án cho thấy sự có mặt của người Xiem, người Nhật, người Java, người Mien Điền trên vùng đất này. (Mỳ Tho đại phở, Sđd).
58 Trịnh Hoài Đức (1972), Gia Định thành thống chí, Tập 4, tr. 121.
59 Trịnh Hoài Đức (1972), Gia Định thành thống chí, Tập 4, tr. 195.
Thộc giao được đưa ra bàn ở Phú Xuân - Thuận Hòa với khối lượng lớn. Theo Lê Quý Đôn thì, miền Gia Định có nhiều thơ lục, hàng năm, cứ đến tháng 11 và tháng Chạp, người ta thường xay, giả thơ lục thành giao dem đi bàn lạy tiền để tiêu dùng vào những lễ tiệc chảnh. Những lúc bình thường, người ta chuyển chỗ giao thơ ra bàn tại thành Phú Xuân để đổi chạc hay mua sắm những hàng vóc nhiều, trừ đơn ván của người Tàu. Từ đó, ngày thương buôn chuyên kinh doanh thơ giao được hình thành. Những người này thường đi thuyền lơn từ miền Trung vào neo đậu tại các cửa biển hoặc tại các thương cảng, phô chớ lòng; rồi chở thuyền nhỏ di khắp nơi để thu mua thơ giao. Điển hình là Trùm Chấm (hay Đông Chấm), người thôn Chinh Hòa, châu Bồ Chánh, khoảng từ năm 1760 trở đi, đã nhiều lần vào Gia Định buôn thơ giao 61.

NPR đã nói trên, thơ giao của Đông bằng sông Cửu Long nói chung, Mỹ Tho nói riêng, còn được xuất khẩu ra nước ngoài, nhất là thị trường Trung Quốc. Lê Quý Đôn cũng cho biết, tại phủ Gia Định, lúa thơ không biết bao nhiêu mà kể, các khách buôn người Tàu thường tới những nơi ấy mua bán đã quen thuộc, ai cũng tâm tác khen ngợi 62. Tháng 6 năm 1789, Nguyễn Ánh cho phép các thương gia Trung Quốc đến mua giao ở Gia Định; đời lại, họ mang sat, gang, lửa huynh, vốn là những nguyên liệu để chế tạo vỏ khí, tô bảm 63... Vào những năm 90 của thế kỷ XVIII, hàng năm có khoảng 12.000 tấn thơ giao đã được bán ra nước ngoài bởi các thương buôn Trung Quốc 64 và Nguyễn Ánh còn dùng thơ giao để lập quan hệ chính trị - ngoại giao với một số nước như Trung Quốc, Siam, Macau, Philippines, An Đông, Batavia, Malacca 65. Các tác giả của sách Đại Nam thực lục cũng thừa nhận: "Nhiều người Minh Hường theo Dương Ngan Dích và Trần Thuong Xuyên đã vào Mỹ Tho, Bến Lân (thuộc Gia Định và Định Tường) võ đài hoang, dựng phô xã, thuyền buôn người Thanh và các nước Tây Dương. Nhất Bân, Chà và đi lại tap nạp" 66.

Việc buôn bán lúa giao thương diến ra một cách nhơn nhịp tại nơi hợp lưu của các con sông hoà huyền của biển. Lê Quý Đôn viết: "Nếu chở thuyền đi miền đầu thì người ta sẽ về Cửa Tiểu, Cửa Đại. Đến đây người ta thấy thuyền của dân xóm xỉn kẻ nhau tập nạp tại bến. Và việc buôn bán lúa giao bất đầu. Hai bên mua và bán thương lượng với nhau bán định giá cả xong rồi, bày giá, người bán sai các trẻ nhỏ hay người khâu vác lúa giao xuống...

60 Trữu doạn là loại vại có chất lượng tốt tương tự như lúa lành, lúa, xen the... thương được dùng để may quần phục. Vói tình thần dobr lập, muôn dân chúng Dương Trọng mang y phục riêng để phan biệt với Đông Ngoài, Nguyên Phát Khoát hữu dự rằng, địa phương này từ trước cũng chỉ tuân theo quốc tục, nay kính vang thương được, đẹp yên rồi biết, trong ngoài như nhau, chỉnh trị và phong tục cũng nên thống nhất. Nếu còn có người mặc quần áo kiểu người khác thì nên đổi theo thể chế của nước nhà. Đó đây y phục thì theo tục mà thơ má thường đúng với lúa, duy có quan chức thì mới cho dùng xen the, là, trừ doạn, còn gấm vóc và các thứ hoa hồng phương thể nhất thiết không được quen thói cũ dùng dần.

61 Lê Quý Đôn, Phú bién tap lục, Tập 1, tr.441.

62 Lê Quý Đôn, Phú bién tap lục, Tập 1, tr.418.

63 Quốc sử quán triều Nguyễn (1998), Quốc triều chính biên toàn yếu, tr.29.


65 Dân theo Nguyễn Phát Nghiệp (2003), Kinh tế nông nghiệp Tiêm Giang thế kỷ XIX, tr.55.

66 Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), Đại Nam thực lục, Tập 1, tr. 125.
thuyên người mua. Cứ 1 tiền mua được 16 đầu thơc, cứ lượng theo bất bàng miệng mà dân gian thường dùng ở các địa phương thì bất bàng 30 bát của nhà mua. Giữ rể như vậy, các nơi chưa từng có, giao nhép và trải vả dẻo"67.


Sau thơ gao, cau là mặt hàng nông sản đúng hàng thứ hai được tiêu thụ mạnh trên thị trường. Christopho Borri, một giáo sĩ người Ý đã sống tại Đặng Trọng từ năm 1618 đến năm 1622, viết lại trong hồi ký của mình như sau: “Caù là nguồn lợi lớn ở xú nay, có vuöm cau thì cùng như ở xú chúng ta có ruồng nhô và ruồng ở lui vậy”70. Li Tana khi nghiên cứu tình hình kinh tế Đặng Trọng cũng đã kết luận “... lúa và caù là 2 mặt hàng chủ lực của Tiền Giang được buôn bán trên thị trường. Thọc gao Tiền Giang nổi tiếng, vũng Gia Định nổi chung, trở thành hàng hóa, được bán đi khắp nơi sộm nhất là từ đầu thế kỷ XVII”71.

Theo Lê Quy Đôn thì dân các địa phương miền Đông Nai – Gia Định thường không hài cau. Họ đề cho trái cau từ giã rủ ở trên cây, sau đó họ chi lương hạt cau đem xưởng bán cho các khách buôn người Tậu72. Các thương nhân này thu mua cau đem về Quang Đông bán cho người ta án thay thủy trà phu (chế tràu). Ta biết rằng, hạt cau với hàm lượng ta nhân cao, rất cần cho cổng nghiệp nhuộm và thuốc gia đằng phát triển mảnh ở châu Âu hội thế kỷ XVIII, nên cau là một mặt hàng được các thương nhân châu Âu mua với khối lượng lớn73. Lê Văn Nam khi đề cập đến “Sản xuất hàng hóa và thương nghiệp Nam Bộ thế kỷ

67 Lê Quy Đôn (1972), Phú biên tap luc, Tập 1, tr.197.
68 Trịnh Hoài Đức (1972), Gia Định thành thọm chỉ, Tập thuong, tr.62,68,69.
69 Trịnh Hoài Đức (1972), Gia Định thành thọm chỉ, Tập thuong, tr.62.
70 Borri, Christophoro (1998), Xứ Đàng Trọng năm 1621, tr.27.
71 Li Tana (1999), Xứ Đàng Trọng – Lịch sử, kinh tế, xã hội Việt Nam thế kỷ 17 và 18, tr.123.
72 Lê Quy Đôn, (1973), Phú biên tap luc, Tập 2, tr.442.
lăn ghe, chứa bông vai, vô cây, cát khô de di thương mại ở Cao Miên.\(^{76}\)

Nông sản còn được chế biến thành những sản phẩm khác để bán ra thị trường. Dạt Gia Định mới tiếng về ruou. Trình Hoài Đức viết: "Về ruou thùng Thach Than thuộc Biên Hòa; Tân Nhuan thuộc Phiên An; Sa Khâu thuộc Định Tường và Long Hồ ở Vĩnh Thạnh là ngon nhất, từ trước, ghe tau thuong mua nhiều chỗ về kinh làm quà quý, tieng là ruou Nông Nấn.\(^{77}\)


Một trong những yếu tố góp phần làm cho vùng đất này sốm thăng hoa là hệ thống sông ngòi, kênh rạch. Mang lưới sông ngòi, kênh rạch

\(^{74}\) Lê Văn Nam (1988), “Sản xuất hàng hóa và thương nghiệp Nam Bộ thế kỳ XVII-XIX”.

\(^{75}\) Lê Quy Đơn, (1973), Phú biên tập lucr, Tập 2, tr.222.

\(^{76}\) Trình Hoài Đức (1972), Gia Định thành thông chí. Tập thuong, tr.61-62.

\(^{77}\) Trình Hoài Đức (1972), Gia Định thành thông chí, Tập ha, tr.158.
ở Nam bộ chẳng chút, không chi dòng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp mà còn là hệ thống giao thông chủ đạo vào những thế kỷ trước. Bây giờ, giao thông đường bộ rất hạn chế, nên đường thủy đóng vai trò chính yếu trong việc vận chuyển, tập trung hàng hóa từ các địa phương đến các trung tâm rồi từ các trung tâm kinh tế lớn tiêu ra khắp vùng, ra nước ngoài và ngược lại.

Hai con kênh Vũng Cửa, kênh Mới rạch Chánh (kênh Bà Béo) được đào mới, đã khiến cho hệ thống giao thông đường thủy trở nên rất tiện lợi. Bây giờ, ở Mỹ Tho – Tiền Giang có 3 tuyến đường sông và 2 tuyến đường biên hoạt động khá nhộn nhịp.

1. Đường sông:
   - Tuyến Gò Công – Cần Giuộc – Rạch Cặt – Sài Gòn.

2. Đường biển:
   - Tuyến Mỹ Tho – Chợ Gạo – Gò Công – Cùa Tiểu – Cùa Cần Giuộc – Sài Gòn.

Nhận phục vụ cho hoạt động vận chuyển hàng hóa, tại Mỹ Tho – Tiền Giang có nhiều cò sò dòng ghe thuyền ra đời. Lúc ấy, tại chợ Cái Bè (An Bình Đồng) người dân đã dòng được những chiếc ghe lòn để đi buôn bán đến tận Cao Miền và ra tận Phú Xuân trong một thời gian dài. Dây là loại phương tiện hiệu hiện nhất cho cuộc giao thương khi mà đường bộ vận chuyển là “những con đường đánh cho những người đi bộ”. Ñề dòng ghe thuyền ở đây đã nhanh chóng phát triển, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu trao đổi hàng hóa giữa Mỹ Tho – Tiền Giang với các vùng miền, và như thế cũng có nghĩa góp phần vào hoạt động ngoại thương của Đàng Trong.

3. Thay đổi kết


Sự công cuộc của ba tốc người Việt – Hoa – Khmer đã tạo dựng cho Mỹ Tho một gƯông mặt mới. Cùng với Thanh Hà, Hội An, Nước Mặn ở miền Trung, các trung tâm thương mại ở vùng đất mới Nam bộ như Sài Gòn, Cù Lao Phô, Hà Tiên và Mỹ Tho là một trọng điểm chiến, tạo nên một thị trường đẩy nhanh động cho cả Đàng Trong vào những thế kỷ XVII – XVIII.

Từ rất sớm, kinh tế Mỹ Tho đã mang tính hàng hóa, có sự kết hợp giữa nội thương với ngoại thương. Hàng hóa từ Mỹ Tho đã toả đi nhiều nơi, cung cấp cho thị trường Nam bộ, ra
tận Phú Xuân, lên đến Cao Miên và sang cả Trung Quốc, Nhật Bản, châu Âu,... Sự nảng dộng của kinh tế hàng hóa Mỹ Tho đã góp phần đáng kể cho sự chuyển mình của nền kinh tế Đông Trung, từ kinh tế tự cấp tự tiêu sử sang nền kinh tế thị trường một cách rõ nét, để có thể hòa vào luồng thương mại Đông Tây đang diễn ra mạnh mẽ vào hai thế kỷ XII và XVIII.

Tuy nhiên, có thể nhận thấy rằng, thế kỷ XVII thương mại ở Mỹ Tho mới chỉ dừng lại ở hoạt động nội thương và nhỏ lẻ, mãi đến cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII, khi Đông bắc sông Cửu Long bắt đầu trở thành một số lượng lớn thị, hoạt động mua bán giao đổi diên ra mạnh mẽ và việc xuất khẩu lúa gạo ra nước ngoài mới thực sự dông vai trò quan trọng trong nền kinh tế ở Mỹ Tho, riêng, Nam Bộ nói chung.

Sự phát triển của kinh tế hàng hóa ở Mỹ Tho đã giúp cho người dân nơi đây có điều kiện để nâng cao đời sống, tiếp cận nhanh chóng với nền văn minh không chỉ được tạo ra từ trong nước mà còn có sự du nhập từ bên ngoài vào, cả phương Đông lẫn phương Tây. Đây có thể xem là một trong những nền tảng cho sự phát triển của Mỹ Tho – Tiền Giang nói riêng, Đông bắc sông Cửu Long và Nam bộ nói chung vào các thế kỷ sau; đồng thời cũng góp phần không nhỏ tạo nên tình cách rất riêng của con người Nam bộ và cũng là cơ sở tạo nên những nét văn hóa đặc sắc của vùng đất mới này.

Sài Gòn – Mỹ Tho đã từng nổi tiếng kề với nhau bằng con đường sát lịch sử vào cuối thế kỷ XIX. Con đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh – Mỹ Tho vừa mời mình thành, sẽ là điều kiện thuận lợi hơn nữa cho nền kinh tế Mỹ Tho – Đông bắc sông Cửu Long phát triển.

Mỹ Tho đã từng được mệnh danh là Đại phổ, xác lập mới quan hệ thương mại với nhiều trung tâm phổ thi và đồ hội trong quá khó lâu dài. Mỹ Tho Đại phổ đã từng là một thương hiệu nổi tiếng bên cạnh Nông Nai Đại phổ, rất đối tượng của người Việt Nam nói chung, Nam bộ nói riêng. Thành phố Mỹ Tho ngày nay đang ra sức phát huy thế mạnh của mình là một trung tâm kinh tế văn hóa lớn ở Đông bắc sông Cửu Long và trong cả nước. Thương hiệu Mỹ Tho Đại phổ sẽ không mất đi bởi, Mỹ Tho đã và đang góp phần đặc lục cho sự thành công của cả nước trong công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa nước nhà.
THE DEVELOPMENT OF THE COMMODITY ECONOMY IN MY THO IN THE SEVENTEENTH AND EIGHTEENTH CENTURY

Tran Thuan
University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM

ABSTRACT: Since the early seventeenth century, the Vietnamese came to live on My Tho land. In 1679, Chinese army generals led by Duong Ngan Dich was allowed to explore My Tho land by Nguyen king. The Vietnamese collaborated with the Chinese on making My Tho land turn into farms and crowded villages. Because the Chinese people were good at business, My Tho soon became a crowded town with more and more developing trade.

As duly met were basic factors such as a rich quantity of products being produced, the appearance of team traders, the transportation system expanding throughout the region etc., My Tho quickly gained trade. The flourishing of My Tho started from paddy rice since the end of the seventeenth century.

At that time, My Tho got appearance of a business market specializing on grain, which was called Cho Gao, and was famous throughout the South region. My Tho town, which was erected at the confluence between My Tho river and Vung Gu canal, was a point benefiting from many advantages on trading with such other centers of business as Cu Lao Pho, Saigon, Phu Xuan,... My Tho town is well-known as an international trading port.

Most markets in Tien Giang had rice trade. The market system around this town was the satellites. Therefore, it turned My Tho into a big commercial center to communicate with other commercial centers in the Inner Region. Rice paddies in My Tho is also exported to foreign countries, especially to the Chinese market.

Luc Tinh was early best-known as “first paddy second areca”. Vinh Long and Dinh Tuong grew the most areca trees. Areca was the best selling product on the domestic market and was exported abroad. My Tho quickly met market demand. The farmers there had “intensive farm model” for garden work in order to become “commercialized” areca with the purpose of increasing the value of these agricultural products. Besides, My Tho also provided the market with many other products.

It can be believed that My Tho significantly contributed to the commodity economy in the Inner Region in both seventeenth and eighteenth centuries. Selling out the own products to purchase technology products from different places, then to resell them to consumers was a dominate feature of My Tho trade at that time.
TÀI LIỆU THAM KHẢO


[3]. Nguyễn Đình Đậu (1992), Chế độ công dân công đồng cổ nhất trong lịch sử khẩn hoảng lập ấp ở Nam Kỳ lục tỉnh, Hội Sư học Việt Nam xuất bản, Hà Nội.

[4]. Lê Quy Đôn (1972), Phú biền tap luc, Tập 1, Bản dịch của Lê Xuân Giảo, Phú Quốc vụ khang đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.


[6]. Trinh Hoài Đức (1972), Gia Định thành thông chí, Tập thượng, thượng, hạ, Bản dịch của Từ Trại Nguyễn Tạo, Phú Quốc vụ khang đặc trách văn hóa xuất bản, Sài Gòn.


[16]. Quốc sử quán triều Nguyễn (1962), Đại Nam thực lục, Tập 1, Nxb. Sư học, Hà Nội.


[19]. Trường ĐHSP TP. HCM (2002), Nam Bộ và Nam Trung Bộ - Những văn đề lịch sử thế kỷ XV